

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST

Ngày 18/6/2019

Về việc “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Ông **Đỗ Văn Điền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lương Thị Mỹ T** - sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Phan Văn C** - sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Lương Thị Mỹ T trình bày:**

Chị Lương Thị Mỹ T và anh Phan Văn C được sự mai mối do người quen bên chồng khoảng 1 tháng đi đến chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang ngày 31/10/2013.

Lý do chị Lương Thị Mỹ T làm đơn xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C hay ghen tuông vô cớ, thậm chí còn đánh chị T. Trong cuộc sống vợ chồng không tôn trọng nhau, dẫn đến thường xuyên cãi vã, ngoài ra anh C còn có

lời lẽ xúc phạm mẹ ruột chị T. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nên chị T làm đơn xin ly hôn. Vợ chồng tự ly thân từ ngày 05/4/2019 cho đến nay.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 người con tên Phan Kim Nguyên B, sinh ngày 06/11/2016. Hiện cháu B đang sống với anh C.

Tại phiên tòa chị Trinh yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T yêu cầu được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị T đồng ý giao con cho anh C nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa bị đơn anh Phan Văn C trình bày:**

Anh Phan Văn C đồng ý với lời trình bày của chị T về ngày vợ chồng chung sống, đăng ký kết hôn, có 01 con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung như trên là đúng. Theo anh Phan Văn C nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C đi làm về mệt mà chị T cứ kêu trông con nên đôi khi anh C có hay cáu gắt, nói nặng lời với chị T. Anh Phan Văn C cho rằng 1 năm trước anh có đánh chị T bằng tay, do chị T quen với người đàn ông khác, hai người còn chụp hình chung, bỏ con đi trong lúc đó con mới 01 tháng tuổi. Vợ chồng ly thân khoảng 2 tháng 20 ngày cho đến nay.

Chị T thừa nhận có chụp hình chung với người bạn cũ, không có thể hiện thân mật, chị T thừa nhận có bỏ nhà ra đi lúc con 1 tháng tuổi, do anh Phan Văn C đánh và hăm dọa đòi giết chị.

Tại phiên tòa anh C yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C không đồng ý ly hôn với chị T, xin đoàn tụ, vì còn thương vợ thương con.

- Về con chung: Anh C yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Mỹ T được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C chung sống với nhau được UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/10/2013, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị T cho rằng anh C hay ghen tuông vô cớ, thậm chí còn đánh chị T, mới đây anh C còn chửi cả mẹ ruột chị T, không tôn trọng gia đình chị T. Tại phiên tòa chị T thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, trong thời gian tòa án thụ lý giải quyết vụ án, như trong phiên hòa giải và tại phiên tòa anh C cũng không thể hiện tình cảm nhằm mục đích hàn gắn, mà có ý kiến cho rằng chị T không còn chung thủy với anh, từ đó tạo thêm mâu thuẫn trầm trọng hơn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T được ly hôn với anh C. Bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh C.

[3] Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh C: Giao cho anh C tiếp tục nuôi người con tên Phan Kim Nguyên B - sinh ngày 06/11/2016. Anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con

[4] Về tài sản, nợ chung, nợ chung: Chị T, anh C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị Mỹ T được ly hôn với anh Phan Văn C.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Lương Thị Mỹ T và anh Phan Văn C. Giao cho anh Phan Văn C tiếp tục nuôi người con tên Phan Kim Nguyên B - sinh ngày 06/11/2016. Anh Phan Văn C không yêu cầu chị Lương Thị Mỹ T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Văn C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Lương Thị Mỹ T tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nữ trang, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Lương Thị Mỹ T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003335 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến